

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2018/TLST - HNGĐ ngày 18/10/2018, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Thái Vĩnh T**, sinh năm 1978; Địa chỉ: đường Lê Hữu Trác, phường A, quận S, thành phố Đ.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1981; Địa chỉ: đường Nguyễn Công Trứ, phường A, quận S, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Thái Vĩnh T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà A và ông T xác nhận vợ chồng 02 con chung là Thái Thị Thu H, sinh ngày 11/4/1999 và Thái Vĩnh S, sinh ngày 19/9/2003. Thuận tình ly hôn, bà A và ông T thỏa thuận: Con Thái Thị Thu H đã trên 18 tuổi nên con muốn ở với ai là quyền của con; giao con Thái Vĩnh S cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thái Vĩnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông T xác nhận không có.

[4] Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Bà A và ông T mỗi người chịu 150.000 đồng (bà A tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí thay cho ông T) nhưng được khấu trừ vào

số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 009163 ngày 18/10/2018.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Thái Vĩnh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, quyển số 01, do UBND phường A, quận S, thành phố Đ cấp ngày 24/3/2000 không còn giá trị pháp lý)

- Về con chung: Bà A và ông T xác nhận vợ chồng 02 con chung là Thái Thị Thu H, sinh ngày 11/4/1999 và Thái Vĩnh S, sinh ngày 19/9/2003. Thuận tình ly hôn, bà A và ông T thoả thuận: Con Thái Thị Thu H đã trên 18 tuổi nên con muốn ở với ai là quyền của con; giao con Thái Vĩnh S cho bà Nguyễn Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thái Vĩnh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà A và ông T xác nhận không có.

2. Về lệ phí HNGĐ sơ thẩm: Bà A và ông T mỗi người chịu 150.000 đồng (bà A tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền lệ phí thay cho ông T) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 009163 ngày 18/10/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Sơn Trà;
- UBND phường A;
- Chi cục THADS Q. Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Tài